

Số: /TB-STNMT

Đắk Nông, ngàytháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường
Mã chương: 426

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo tài chính; báo cáo quyết toán năm 2023 của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;

Căn cứ biên bản xét duyệt quyết toán ngày 02/4/2024 giữa Sở Tài nguyên và môi trường và Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (*không bao gồm quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản*) của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

(Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường không được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ về thu phí, lệ phí).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Dự toán được giao trong năm 1.952.000.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 1.952.000.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 0 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 1.930.000.000 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 1.930.000.000 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 22.000.000 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c kèm theo).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường được UBND tỉnh phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025.

Kinh phí NSNN hỗ trợ một phần chi thường xuyên 415 triệu đồng (*đầu năm không giao tự chủ*), trong năm đã được điều chỉnh tính chất nguồn kinh phí sang sang chi thực hiện chế độ tự chủ 393 triệu đồng, số còn lại 22 triệu đồng số dư dự toán bị hủy tại Kho bạc Nhà nước.

Đơn vị đã quản lý, sử dụng dự toán NSNN cấp và chi quyết toán theo đúng nội dung chi được giao. Đối với số thu sự nghiệp, thu dịch vụ đơn vị đã thực hiện các khoản chi phí theo từng nguồn tài chính để chi nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN; chênh lệch thu chi được phân phối để trích lập các quỹ và đề nghị quyết toán trong năm.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ⁴:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 477.522 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 286.514 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 191.008 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b kèm theo).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời gian nộp báo cáo: Đơn vị nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định, tuy nhiên một số chỉ tiêu số liệu

trình bày trên Biểu mẫu B01/BCQT và Phụ biểu F01-01/BCQT của báo cáo quyết toán còn chưa khớp đúng so với số liệu đối chiếu tình hình sử dụng dự toán NSNN cấp tại Kho bạc.

- Các mẫu biểu báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm: Về cơ bản đơn vị thực hiện đầy đủ các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về lập sổ sách kế toán: Đơn vị mở sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành dự toán chi ngân sách được giao: đơn vị chấp hành theo dự toán chi tiết theo từng nguồn kinh phí, từng lĩnh vực chi. Số dư dự toán (không tự chủ) cuối năm không sử dụng hết đơn vị đã hủy bỏ trên tài khoản dự toán. Chênh lệch thu chi từ hoạt động dịch vụ, đơn vị đã chi thu nhập tăng thêm và trích quỹ cải cách tiền lương 40% theo đúng quy định.

- Về lập sổ sách kế toán: Đơn vị đã mở sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về chứng từ thu phí, lệ phí và các khoản thu khác: đơn vị đã mở sổ theo dõi chi tiết các khoản thu dịch vụ.

- Tính hợp pháp của các khoản chi:

Trong năm 2023, đơn vị mua sắm dụng cụ và hóa chất phục vụ cho công tác chuyên môn, vật tư dụng cụ và hóa chất cho nhiệm vụ quan trắc môi trường định kỳ, tuy nhiên không có báo cáo tình hình sử dụng vì vậy không biết đã sử dụng hay còn tồn kho. Đơn vị dùng nguồn thu của năm 2023 để chi trả tiền phân tích khí thải, chất lượng môi trường từ năm 2021 là chưa đúng; chi tiền thuê nhân công kỹ thuật không kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân; chi tiền làm thêm giờ bằng tiền mặt còn nhiều.

- Về chứng từ kế toán: Cơ bản chứng từ kế toán được lưu đầy đủ theo quy định, tuy nhiên qua kiểm tra thấy một tồn tại như: Một số hồ sơ phiếu thu tiền không có người nộp tiền ký

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị:

+ Thực hiện việc mua sắm, quản lý và sử dụng dụng cụ và hóa chất đảm bảo chặt chẽ đúng quy định.

+ Đơn vị bám sát dự toán chi sự nghiệp để chi đúng dự toán (*tiết kiệm các khoản chi: Mua sắm dụng cụ và hóa chất, chi thuê xe, thanh toán thuê lao động thuê ngoài, các khoản chi khác trong chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh*) để tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp có thu và chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động.

+ Hoàn thiện, bổ sung hồ sơ chứng từ còn thiếu như đã nêu ở trên.

+ Trích khấu hao tài sản theo quy định để tái đầu tư mua sắm sửa chữa máy móc, thiết bị.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Quan trắc TN&MT (t/h);
- VP ĐKĐĐ tỉnh (công khai trên trang TTĐT);
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiệp